

Đoàn trại nghĩa đen là đất ruộng, do tích truyện Sơn Thôn: “Có người bắt được hai con vượn con; ngày hôm đem ra nhà bán cho. Con vượn mẹ mỗi ngày cõn gần cây đu nhà, trông vào nhà kêu thét. Thời lâu, con vượn mẹ kêu mãi mà chết, rồi xuống gốc cây. Người ta đem vào mà ra thì thấy trong ruộng nó đất ra tiếng kêu. Nhân đó, phạm sự gì bị thét quá người ta nói là đoàn trại nghĩa”.

Giặc Cai Ng cướp miền Nam VN vào tháng 4-1975 đã là một sự bi thảm rồi. Đoàn trại nghĩa núi dài sự bi thảm bởi sự bắt đi của các Quân Cán Chính với 3 mục đích thâm hiểm của Cai Ng Sơn tiếp sau Tháng 4 đen này.

- Từ của tôi không kêu án, hơn tù tùy tiện kéo dài vô hạn định, cách ly gia đình, hơn chế thăm nuôi để làm mất niềm tin và hy vọng, luôn luôn trong nỗi trạng hoang mang và tuyệt vọng. Từ làm việc, cho ăn cơm chế độ sức cơm hơi, mất hết để kháng, chịu sự phức tạp một cách máy móc mà sai khi. Lao động khổ sai bất x, gộp sự nguy hiểm bắt buộc và không định.

- Bị kiểm soát, đe dọa, trấn áp, khống chế, luôn luôn giao động, lo sợ bởi tù bắt khai vô cùng tên bản thú nhận tội, tố cáo thân nhân, bạn bè và các chức vụ cũ của mình càng nhiều càng tốt. Từ để kích lệ với những việc làm có lợi cho Cai Ng Sơn dù việc đó có trái với đạo lý long tâm.

- Từ của tôi một nét chế dọa vào Núi tâm khi bị cấm chế biểu lộ sự cứu nguy, thì định, hơn chuôi, đeo buộc của bắt chế tôn giáo nào.

Sự bi thảm khác biệt được nói dài trong những năm tháng của tôi ở đoàn trại nghĩa như sau:

Chỉ 1 tháng sau 30/4/75, Miền Nam bắt chú Sam “úp hời” và Tám Thào bắt chế y tháo thân để đi về Việt Nam cho Cai Giáo Hoàng xưa kia đã từng “gãi háng dái lẫn tăn”, chuyển tiếp qua tay Minh Cai sún để tuyên bố đưa hàng lữ Phụng Ng Chèo (tên nick name của Việt Cai Ng). Thế là giặc Hoàng sinh cảm nhận quân miền Nam từ đó từ nay nào của tôi thành nô lệ cho chúng.

Gần 1 triệu Quân Dân Cán Chính từ các Bộ trại, Trại Tá, Cán sự, Sĩ quan, Hết sĩ quan, Cảnh sát, Nghĩa quân đến Sơn, Cha kẻ của “Cùi bắp”, Lon toong bắt gởi, để để đi trình diện “tập trung của tôi”, nói là chế mất tuấn hóc 1 tháng rồi về.

Nhưng... bắt đầu một chi u thu lá thu rồi (tức tháng 6/75 sau 2 tháng Vi xĩ xâm lăng Miền Nam), bắt dân và bắt binh bắt bắt gặt lúa vào các trại giam tập trung như trâu bò để c t o d ng kh p n i đ đầy đ a, hành h , tr thù b ng cách bắt ch u đối l nh, lao đ ng kh sai..., cùng lúc s n xu t th c ph m t nuôi thân và nuôi luôn quân gác tù, mà ch ng h kêu án, không ngoài cái h a h n h o: “khoan h ng cho ai h c t p t s v”. Đó là th đ n hung hi m h c đòi Goulac (Qu n đ o ng c tù) của Liên xô d i quy n Stalin, tiêu diệt k ch ng đ i.

Thị gian 1975 này một bài thơ “Tâm s k b h c t p” tác gi khuy t danh, đ c truy n mi ng đ n các thân nhân tù c i t o:

*Em i! Cá ch u chim l ng y
Đ nh m nh con ng i sao đ ng cay!
Tôi g p nh ng con ng i ngu quá ngu
Âm th m nh k p s ng th y tu
Có tôi trong l p ng i ngu y
N a k p th y tu n a k p tù
Sáng s m tỉnh s ng d y t i rau
Áo qu n không đ m nên đau
Không c n kh c ph c không c n thu c
N u có em r i b nh h t đau
V tôi nh th u ph bên sông
Nay gánh hàng rong đ ng đ i ch ng
Đoàn ng i gánh c i v qua đ y!
L a rèm mi ai b t không?*

Tâm s của k b h c t p tho t đ u còn “hi n khô” th đ y. H than là “ngu quá ngu” là ân h n đã b l a, dứt đ u vô c i t o. “N a k p th y tu” là không đúng, s th c trong tr i c i t o ai l n chu i đ c kinh nguy n, mang Thánh giá, ng i thi n là b ki m đ i m, cách ly ngay. Còn “gánh hàng rong đ ng đ i ch ng” thì đ ng hòng, vì tù c i t o sau đó b phân tán, di chuy n đ n m i n i cùng c c thâm sâu đ khai hoang phá r y, v ng i c i t o tr thành “V ng phu” hay b Nón c i dép râu đ a n t ép duyên, đâu có “bán dong, đ p mùi nh tu ng c i l ng.

Các bài thơ “đ n tr ng” lúc đ u đi tù c i t o ch a r i r m nh t vò, còn câu kéo, v n vi t. Thi sĩ còn có m u bút chì và gi y đ “m n th”. Sau này vì quá đói, quá kh h n con v t, là xác vì không h n, thì đâu có “m n” n i th . N u có thì ch “dò r” đ c ít l i SOS xin t p t thu c và th c ăn hay trắng tr i thôi. Sau này s dĩ có nh ng đ n tr ng th nên khúc nôi là do s truy n

miếng sang tai và súp bắp cải gia đình, bè bạn các tù nhân chết chiu qua các vòng chui lên lút ra ngoài trời, nếu bạn bè thì bạn làm việc tra hỏi, nhốt đói, cùm chân vì chúng xem như là “điệp viên” nguy hiểm.

Nội thu thập được nhiều bài thơ “cột ruột, a gan” là của Trại Hàm Tân Z30C Riêng Lá gạo Phan Thiệt, nội chuyện tiếp tù từ Nam ra Bắc và tập trung tù trại khi thả voi.

Phan Lạc Phúc tức ký giả báo Tiền Tuyến, trong tập bút ký “Bè bạn xa gần” đã tâm sự: “Tôi nhận ra một điều là khi đi trại tù, sống một kiếp lâu đầy bên bạn với tôi sinh thì tôi làm thơ nhiều nhất. Thơ là tiếng nói oan khiên hay là tiếng kêu nguyện. Thơ là một niềm an ủi hay thơ là kinh của rỗi. Không biết nữa, nhưng ai đi tù trại tù cũng có một số bài thơ dẫu trong đầu. Thơ của mình hay thơ của bạn mình. Đi tù là một tội lỗi: Tội tày, sống nghỉ ngơi, công danh, tày do, tày ng lại, quá khổ... ngay cả thân mình cũng không phải là của mình nữa. Nhưng có một điều chắc chắn là những bài thơ kia, những tập thơ kia thì thơ là của riêng không ai có thể lấy đi, cướp đi của mình cho được. Thơ đối với người tù trại thành một cái gì sâu kín nhất, linh thiêng nhất”.

Tại sao thơ tù trân quý và đáng chết chiu? Chúng được xem như những vật thiêng của loài trai sò lâu năm kết tinh thành ngọc trai, càng lâu năm ngọc trai càng to, càng óng ánh ngũ sắc. Trong ngọc tù làm được một viên thơ là một công trình vật óc, rổ máu, đổ ruột, một điều ỉu hung hiểm, liều lĩnh”.

*Tôi chỉ có vài tờ giấy xé u
Ngón bút chì rổ máu đau thơ ơng
(Hà Thước Ng Nhân)*

Theo quy định của tất cả các trại cải tạo, cán bộ kiểm soát gọt gạo bút, giấy, thơ tày, thì người tù chỉ còn có cách làm thơ làm thơ trong miếng rổ ghi vào ký ức. Người bình thường không làm thơ vẫn bao giờ mà đi tù bỗng nhiên ra thơ, tù có gì nên thơ? Đây là nội đoàn trại ng ai oán của người phát tiếng ra, và muốn để lại cho đời thông cảm và chia sẻ nỗi khổ đau.

Người thi sĩ trong tù làm thơ xong không như người thơ mình.

Hội nà, ký ức của người tù lâu niên, đói khát thối nát xuyên, thì cái đ tin cậy của nó th t là x ch. Khi v đoàn viên sung s c “thi sĩ” m i s i trí nh , ch nh i cho ra h n th .

tr i c i t o Hàm Tân Z30C, quy t r t nh i u thi sĩ n i ti ng vãng lai, đã ghé tr c khi b đầy ra B c, hay tr v qua đ y tr c khi đ c tr t do. Có m t s nhà th n i ti ng nh Tô Thùy Yên, Hà Th ng Nhân, Thanh Tâm Tuy n, Lam Giang Nguy n Quang Trú v.v... khi thi h ng đ n v i các v này, h đ c l n cho các b n bè “nh h” thu c n m lòng. H không in th trên gi y tr ng m c đen, mà in vào tâm h n ng i đ ng c m. Đ c bi t th ch Hán c a Lam Giang Nguy n Quang Tr vi t trên gi y đ c đ a ra “nguyên con” cho gia đình. Khi cán b h i, c Tr đi m nhiên nói là chép i bài th c a Ch t ch H chí Minh trích trong “Nh t Ký Trong Tù c a H ch t ch” hay th c a Nguy n Trãi, c a Lý Th ng Ki t, thì chúng r t i ngay không dám h ch h e, s b chê là d t.

M i tâm s , trách móc, kêu than, hy v ng t đáy lòng c a ng i tù c i t o, đ u là nh ng i dao c t ru t đã nh thành th máu, cũng t a nh Ng c sĩ Nguy n Chí Thi n 27 năm tù đã đ i “H t Máu Th”, ghi i:

- Nh th ng
- Đói khát
- Đầy đ a
- Kh sai

NH TH NG

Đ tài này thông th ng nh t c a m i tù nhân, k vi t bài này lúc m i đ u b đ n v Tr i Hàm Tân R ng Lá, đã c m khái c nh tù nh v nh con “ngút tr i đ t” và mong mu n m t ngày v :

Hàm Tân s u tím tr i xanh

Khó s ng mây t a xây thành nh th ng

Quê h ng g p bu i đ n tr ng

Tang th ng non n c tuy t mong ngày v

Phan L c Phúc, sau m t c n đói rét rung gi ng chuy n chi u r i s t nóng li bì, th c đ y trong đêm, đã nh i nh “Tình tr i nghĩa bi n” c a “Bu nó”:

Có nghĩa gì chia xa
Có nghĩa gì cách tr
Anh sng bng tình xa a
Anh sng bng n i nh
Anh nh em bu i sáng
Nh em khi tr i nng
Nh em khi tr i m a
Th y em trong g c ng
Th y em đ y trong m
Nh em đêm th c g c
T qui hót r ng xa
Nh em trong c n s t
G i tên em b t ng
Nh gay g t mùa h
Nh âm th m mùa thu
Nh s t se mùa l nh
Nh n ng nân xuân qua
N i nh nh c m c
Đ y đ i xanh núi xa
N i nh là ng th c
Nuôi anh sng trong tù.
(N i nh 1995)

Th t là m t “bài ca con cá sng vì n c” b t h , t ng không có ai làm hay h n n a. “Bu nó” ch c c g ng sng đ làm “con cò l n i b sông” đ nuôi “B nó” trong tù “ngo ng c nh mong”...

Nhà tu Thích Thanh Long tr c khi chia tay đ i đi tr i khác, đ c t ng b n hai câu th nh n nh :

Nh nhau xin nh tình dân t c
L ng l ng mà xem đá n hoa

ĐÓI KHÁT

D i ch đ Xã H i Ch Nghĩa, quy n cho mi ng ăn là c a Nhà N c. Đ dân đói đ d tr , ti ng nói c a bao t là ti ng nói có tr ng l ng nh t. Dân c a n c XHCN b đối tri n miên, đối dài dài. Ngoài B c ch đ tem phi u r t th nh hành l ng th c do tay Nhà n c qu n lý. Nhân

dân thì đó không ai có quyên đồ có qua 5 ký gồ trong nhà. Gồ quan trọng quý giá đến nỗi người dân đi thăm bà con, ăn đám cưới, giỗ chạp, phải mang suốt gồ của mình đi. Vì bạn không bằng lòng ai thì cất suốt gồ của người ấy. Ở Bắc lúc này, thấy ai mặt mày nhăn nhó đau khổ thì người ta bảo “trông như anh mặt sồ gồ”. Khi Việt cộng vào Miền Nam thì cũng áp dụng ngay quyên trại “hồ hồ u” tức là nhà có miếng ăn. Dân nhà nào phải đóng thì không có miếng ăn, nghĩa là cất hồ hồ u.

Dân còn đói rã họng, cơm đến khoai sắn, bắp, bo bo thì tù còn đói meo đến đầu. Trong cuốn “Họa Lò” của Nguyễn Chí Thiệu thuật lại “Từ ngày ra tù, suốt 20 năm, Phùng Cung luôn bị cái đói “bám chặt lấy mà đánh!” Cung tôn kính hết gồ o m!

*Em vất vả
Tôi ngày vất vả
Lặng áo em
Ngang vôi trại ng xóa
Cái trại này vất vả tôi trong xương.*

Tù cộng sản miền Nam sau này còn vất vả hơn nỗi hèn nhieu. Họ lao động nặng nhọc cật lực, chế độ cơm hời bằng khoai sắn mốc đen như cật chó. Tôi đói tàn canh không ngủ nổi, tâm trí lơ lửng không chút gì dứt miếng ng, họ phải dạy người thiến người tôn kính “Hết gồ o chân kinh”:

*Trong cội tơ ta ngửi Thiệu siêu thoát đói
Chết sát na ta thấy hết gồ o ngút trời
Mùi thơm lặng cõi Đâu Suốt vun khói
Kéo ta lên nhúng xác thân ta nướng trui
Đầy ta hồ vô càn mặt xù
Đao đói khát bào gan ruột trườn miên
Nằm cuộn Chúa và Phật, bắt mồi
Chết vắng lặng tiếng kêu rên ngục ngoi
Quả Cơm ngon như hết gồ o đầy đĩa từ khế
Bắt nhón ăn, thèm khát, hóa dê hèn
Bán linh hồn để miếng ăn đến bầy họ
Cơm giam đói dân và tù để bầy sai phái
Khỉ làm gì, sống chết phải làm thôi.
Miếng ăn chúng ta làm cuộn cánh tay con người.
Nên hết gồ o là chân kinh của “Nát bàn” Cội tơ!
(Tâm Anh 1980)*

Đôi miên Nam vãn giã quý phái phong lưu cợt cách. Phan Lạc Phúc bày bùa tiễn biệt bôn cũng rớt trang trang lệ nghi: mâm, chén, đĩa:

*Hai bên từ chia tay
Ăn bùa cạm tiễn biệt
Bên gốc cây bóng lẳng
Mặt chiếu đông gió rét
Bày hai chén bo bo
Đĩa ngọc muôi trong suốt...*

Cái phong lưu cợt hươu đeo đuôi ngó từ cội táo ngay vào lúc cùng cốc nhậu thú hút thuốc, uống trà, nhâm nhi cà phê khi gặp nhau. Thay thuốc lá, hươu râu búp khô trở nên nôm cưỡi thuốc lá vào vào nõ cưỡi cây rít long sông sặc, cũng đã phê. Trà thì hái lá qua rừng, lá chùm bao. Còn cà phê thì hươu rang cháy bo bo, uống với đồ uống tán.

Họ san sẻ nhau ly trà dầm càng đắng càng ngon, dìm quên nỗi oán “Nhật nhật từ thiên thu từ ngoi”.

*Khói trà dâng nhậu ngút ngàn
Phong ba khói lửa khói vàng đá phai
Gia đình xa cách tháng ngày
Ngắm trà nhuộm hồn đờng cay từ đây
(Trà oán Tâm Anh)*

Trời từ Hàm Tân thoắt đâu còn cho phép tiếp tục cà phê. Ấc là cái mùa cà phê thêm cốc kị khiêu khích, đã làm lính canh và cán bộ tuồn phòng chầu không nể, chân tay rệu rã, miên ngáp lia chia, trở nãi cốc cốc canh và đổ gác cho nhau. Trời trời ng phôi lầy cốc cà phê làm tiêu hóa mau chóng phôi ăn ít ỏi, khi trời viên đói ló không đổ sặc đi lao đờng. Từ chúng mồm nếm cà phê đồ tiếp loạn truy n tin thốt thốt phôi đờng, xúm lại nói xâu chính quy cách mông. Trời ban hành nghiêm lệnh cốc đem cà phê thăm nuôi. Nhậu cốc thì cốc, cà phê giở xuýt hiên và bài thơ kiết xuýt “Cà phê lú” đổ c truy n miên ngêu cao “chính khí” trời viên và chiêm chốc bôn cán bộ.

Cà Phê Lú

Ai bĐ o cà phê thĐ m, gĐ i tù thêm đau khĐ
TrĐ i bĐ o cà phê lú, cĐ m thăm nuôi
VĐ nhĐ m nháp vào, tù quên phĐ t sĐ đĐ i
VĐ dĩ vãng phong Đ u vang mĐ t thuĐ
RĐĐ u hào khí HĐ trĐĐ ng say nghiêng ngĐ a
Trà tao nhân ly loĐ n gĐ t tri âm (*)
Hoài bão trong tù tâm sĐ đành căm
Ngày tháng Đ i trĐ m kha không nhĐ c nhĐ
Cà phê Moka sĐ a bĐ mùi bĐ t hĐ
Nay còn đâu, chĐ sĐ n thói vĐ i bo bo
PhĐ i khĐ sai lao đĐ ng kĐ p trâu bò
MĐĐ n sinh thú nĐ i ly cà phê pha lén
UĐ ng chui nhĐ i nhĐ ng hĐĐ ng cà phê nhĐ y bén
Làm đau lòng trêu chĐ c cán NgĐ rĐ ng xanh
Thêm cái nĐ i ngĐ i trên cái cĐ c ngon lành
GĐĐ ng mĐ tĐ ch càng nhìn càng cay cú
BĐ n CĐ ng thù cĐ m trĐ t tù hĐĐ ng thĐ
MĐĐ n cà phê bù khú đĐ loan truyĐ n
Tin phĐ n đĐ ng và xui lao đĐ ng đĐ ng chuyên
Chúng run rĐ y vì chúng không kĐ m đói khát
ThĐ y cà phê nhĐ “thĐ n Đ thĐ y long nhan”.
(L.V.T 1981)

* Ảng ten báo cáo.

ĐĐ A ĐÀ Y

TĐ cĐ a ViĐ t CĐ ng, con ngĐĐĐ i hĐ xuĐ ng thành súc vĐ t. Dân quân miĐ n Nam, quĐ n áo mĐ t năm
mĐ t bĐ , rách nhĐ tĐ đĐ a, trĐ xĐĐ ng ngày đói, lĐ ch thĐ ch trĐ n truĐ ng.

SuĐ i Đ nh Hàm Tân, tù lổa thĐ
TrĐ xĐĐ ng gĐ y guĐ c quá tang thĐĐ ng
ĐĐ a đĐ y nĐ n nĐĐ c chĐ ng dẫu bĐ
Linh mĐ c, sĐ ông ĐĐ m cĐ i truĐ ng

...

*Dân phò xua đi kinh tế mới
Là t trườ ng là hủ u hóa lông bông
Chân không đỡ u trườ i ngườ i ngườ ngáo
Bóc lột t lột n cùng sát cườ ng lông.
Tâm Anh 1983*

Tườ i cán bộ bườ n cũ rằng đen mã tườ u rườ t căm ghét nhườ ng tù trí thườ c mà lý lẽ ch là bác sĩ, kườ sĩ, sĩ quan, công chườ c hành chánh; chúng nghĩ là trườ c kia ăn trên ngườ i trườ c, đỡ ch biườ t lao đườ ng là gì. Chúng đầy đườ a cho đi bườ c cũ t, làm phân bón bườ ng bàn tay trườ n trườ i, nghiườ n phen cho nát, bườ n lườ ra các giườ y báo, ni lông, rườ a sườ ch chia chác cho các gia đình cán bộ bán lườ y tiườ n “cườ i thiườ n” đườ i sườ ng thiườ u thườ n cũ a chúng. Bác sĩ Lê Lân, mườ t chuyên viên đườ c t ra bườ c cũ Hườ , đã làm mườ t bài thườ :

*Cườ i tội cũ t thú thành tườ n thườ m
Trong cũ i tội o phân tù ngang đòi bườ
Phườ i đườ phân bón mọt giườ y ni lông
Nghườ n phân tan không đườ vón hòn
Cườ i tội cũ t thành tườ n tườ i nuôi Cườ ng
Vì quá đói tù vườ t vắt sườ sườ ng
Thườ i kinh hoàng, lườ n mườ a chườ u sao hườ n
Đòi vào mườ m đườ ng nghét khườ n buườ n nôn
Bườ nh truyườ n nhườ m tránh làm sao lườ i hái
Hườ c mọt Mao “trí thườ c còn thua phân thườ i”
Cườ ng cũ i tội o tù, Tườ cũ i tội o cũ t đườ i cũ m ăn
Đườ t bườ n nằ ng bườ ng đườ y đườ a nhườ c nhườ n
Con ngườ i quá nhườ c, đườ n không còn nhân bườ n
Tườ Cườ ng Sườ n là tù không kêu án
Cườ ng là tườ i đườ , còn kườ t tườ i đườ c ai?
Chúng là đòi, bườ t ngườ i ta cũng hóa đòi
Khườ n cùng cũ c trong cái vô cùng cùng cũ c.
Lê Lân, 1979*

ườ tù Cườ ng Sườ n là bườ tù đầy 3 lườ p. Cườ nườ c là nhà tù công cũ ng, tù cũ i tội o là tù tườ p trung. ườ trong trườ i cũ i tội o vi phườ m nườ i quy thì là tù kiên giam, tườ c cách ly vườ i mườ i ngườ i, ườ trong mườ t cái xà lim riêng biườ t, hay mườ t cô nườ ch sườ t phườ i mườ a nườ ng, hoườ c bườ chôn sâu 3m đườ i đườ t mườ t hườ chung cho 4, 5 ngườ i, ban đêm cho lên thườ và ườ a đá 15 phút. Phườ n ăn bườ bườ t còn 1/2, không có chăn mườ n.

Tù kiên giam và tù chôn sống rồi tọt ngót, bọng a ngáy, đau nhức và tê liệt. Họ còn bầy đàn a bầy chuốt, bầy, gián, muỗi, rệp rợn, ghê lợu đua nhau hành hạ xa luân chiến. Nhà thơ Tô Thùy Yên 7 tháng liền bị kiên giam ở trại tù Thanh Chương đã mất như :

Ta khóc khoả i chớ nghe
Nhớ ngời ngời đờng cớ a ngời i
Tiếng đờng nào bắt k
Đột phá nhỡng trùng vây
Đột cớ cớ muỗi râm ran
Ta nhìn theo
Mây con thỏ nỉ nỉ uở o i
Lũ gián lờ xào
Con nhện bớ trờng lờ i giăng
Ta nhìn lên nhỡng dòng chớ trên tởng
Vội tởng gớ chớ bớng than
Và hình nhỡ cớ bớng máu...

KHỔ SAI

Vội tởng đã áp dờng mớ tởng hình phớ tởng cớ kớ khỡng khi pớ đã man đờ giớ tởng mồn Quân Dân Cán Chính miở n Nam. Chúng bớ tởng khỡn đờ tởng khai hoang khỡ pớ nớ sớ nớ khỡ cùng cớ cớ, gớ mìn, bom, đờn đờ i pháo, tở rờn lờ y cớ cớ xớng tở phớ liờ u chiở n tranh, mớ tở i sớ i bao cát làm vớ i may quở n áo, tháo uở n lờ i các nút kớ m gai làm đỉnh, lờ y vớ bom vớ đờn pháo làm bình hoa, hớ p, lờ c đờ trang trí mớ thuở t. Đờ tởng đờ quanh các trờ i giam, chúng bớ tởng lờ p hớ t hớ m hớ ao vũng, xớ i sớ chớ đá sớ i rác đờ trờng bớ p, đờ u, khoai, cà, rau trái đờ lờ i, đờ lờ y thớ c phớ m nuôi tù và bán ra ngoài làm kinh tở cho chúng.

Chúng chớ đờ nh mớ c tiêu sớ n xuở t mớ i ngày mớ i tăng, bóc lờ t cùng kiớ t mớ hôi nớ c mớ t, hớ i sớ c, máu xớ ng ngớ i tù vớ i hớ danh thi đua tiên tiở n, vớ t chớ tiêu, đờ sớ m có ngày vớ . Chúng vớ t sớ lao đờng cớ t lờ c, nhỡng không cho tù ăn đờ đờ cớ m hớ i, vì sớ tù đờ sớ c tìm cách trờ n. Tờ phớ i đào sớ n đờ c dù biớ t chớ t ngớ i, quào quớ cớ cây cớ đờ i ăn đờ đờ . Đờ i tá Nguyở n Văn Thờn tở Long đã chớ t ngay sau khi nhai ngớ u nghiở n mớ t mớ u sớ n đờ c. Ngớ c sĩ Nguyở n Chí Thiở n đã vớ t vớ cái chớ t chớ c đầy i này rừng rớ n nhỡ sau:

Sớ đầy i
Sớ đầy i đã man gớ p trăm lờ n đờ m bớ n

Có khi chết bằng mọi ra toàn vẹn sống
Dù họ làm ra đời thì hoa mĩ u
Hoa mĩ u đó Địch dùng nuôi họ

Viết Công dã man đã trở thù đầy đủ a Quân Dân Miền Nam đúng nghĩa của Khó sai chung thân
biết x (Penal servitude for life exiled) tức lao động hành xác, không ngày nghỉ, xa quê hương
x sống mình.

Lao động khổ sai thường xuyên điều linh đốn tán mễ là công tác đốn tre, nứa, lồ ô đem về
trại theo chế tiêu và thời gian hạn định. Trong Nam thì có trại tù Katum, tù cải tạo phải khai
thác tre nứa ở vùng Tây Saigon cho Nhà Máy Giấy Địch Ngai. Ngoài Bắc thì có trại 5 Yên Bái
phải cung cấp giang (lồ ô) cho nhà máy giấy Yên Bái. Chế tiêu là mỗi ngày phải đốn
15 cây giang, thước kẻ kính đo chiều rộng là 6 cm, dài là 5 m, cắt thành 3 bó, mỗi bó 5 cây tre (gỗ) cắt
thành gai góc. Mỗi sáng phải phát cho mỗi người một con dao rựa, đốn nứa có nhiều giang tre.
Làm đốn gỗ xong thì vác giang ra chổ nghỉ ngơi thu xếp về trại trước khi trở lại. Địch đi qua thì tù
lúc đốn và tìm cách trốn. Rựa tre nứa thì rựa tằm lồ ô, gai góc, nhiều vật mưu trí, cây rơm rạ
nên mau trí. Đây là một bài thơ “Ngã trên núi khi đi vác nứa” của nhà thơ Trần Kha trong tập
“Tâm mát ngả sông Đào” nói lên những điều linh “địch chết” của người tù đi khai thác tre nứa ở
núi rừng sâu hiểm trở, đốn gỗ đốn trốn thoát thì tìm mọi cách như bắt:

Trên tay cầm dao trên núi
Chết đi công toàn thân trong giây lâu
Mà rồi đến u hồn mà phải phải
Ngày đang tàn, hiu quạnh rừng sâu
Đuổi xoài chân tay, gối trên nứa
Ngó trời nhá nhem nghe mà mau
Thường như thi thố đang thối rữa
Hắn vì vòng công chút oán sầu
Mà tung màn lưới bắt công dày khít
Làng xóm dưới núi phải công nào?
Gió lạnh tái tê bó lạnh chết
Là thì phải quên bằng sự đau
Giữ mình trong hạnh của mình
Mặt hoen nhòe công gối thiên sầu
Dò dẫm đốn công về đêm tối
Sông xa núi thẳm, quê nhà đâu?
9.1979

Hãy để ý cách tên của Trại Núi Dài “Mùa tung màn lưới dày khít”, “đêm tối bí” đều là hình ảnh của người tù bung ra khỏi ngoại cảnh. “Gió như tái tê bó lem chẹt” mang hình ảnh của công xiêng. “Trượt dốc té nhào”, “chết điếng toàn thân”, “lời thì thầm nguyền” nói lên cảnh ngộ “chết đói”. “Tổn thương chết thi thối đang thối rữa” là tâm trạng hãi hùng nghĩ là mình đã chết rồi. “Quên bóng buốt đau”, “hồn chết chút oán sầu” người tù mong mình được chết ngay giây phút để khỏi bị hành hạ bởi những cơn đau xé xác.

Có thể nói bài thơ này nói lên sự hãi hùng, rồi rồi tới cùng dồn tụ của tuyệt vọng, một “biết x” vĩnh viễn của sự tàn do

*Dòng đời trôi ng về đêm tối bí
Sông xa núi thẳm quê nhà đâu?*

Đúng là nỗi trạng của một người tù “nặng nề một nhà tan”.

Đời và những tù nhân Nam Bộ Công Sản đầy khốn khổ chung thân biết x ra miền Bắc, họ u hất họ phôi lao lức triền miên “mút chùi cà tha” đến nỗi chết đói rồi chết vì đói, chuồn bỏ thành “mồ m non của nghĩa địa”, thì Xuân và vài họ càng thêm ai oán như dòng thơ “a máu” dồn dập đây của người sĩ Nguyễn Chí Thi:

*Bên bức rào nhà
Cả vào mùa Xuân
Mặt cách biệt nhân
Mùa xuân máu a
Nặng nề là mùa Xuân
Máu nguyền là nỗi ng Xuân
Rất rồi là nỗi a Xuân
Môi hôi là mùa Xuân*

Những người bị tù cùng chung “Đáy vực của XHCNCS” nay thoát ra khỏi ngoại đã 30 năm rồi, nghĩ lại còn giật mình kinh sợ không biết tại sao mình còn sống là thế này hay nữa. Có những người quyên thân cao, tiền bạc mệnh đã hèn nhất chực thoát thân trốn vào miền phồn thịnh. Nay họ mới tuyên bố quên hết hận thù, sẵn sàng hợp tác với chính quyền “hòa giải” với quốc Đ, tiếp tay quy phá Công Đảng Đảng người Việt không phải, vì họ nào có niềm biết ơn đối với trại giam công tử oân khố ngày nào là Việt Nam tang tóc đâu!!

